



Thế giới từ góc nhìn sáng tạo

*Viết tiếp cái “khó” của đổi mới giáo dục **

Lê Quang Dũng

Sau khi Cách mạng tháng tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh thành lập cơ quan Bình dân học vụ để xóa nạn mù chữ. Một hội nghị toàn quốc Bình dân học vụ được triệu tập để triển khai sắc lệnh của Chủ tịch Chính phủ lâm thời. Lúc bấy giờ tình hình nước ta trăm ngàn khó khăn, thiếu giáo viên, thiếu phòng học, thiếu tiền mà phải dạy cho 10 triệu người (ước tính số người mù chữ lúc đó) từ một đến ba năm. Để làm được điều đó, công quỹ sẽ phải chi tiêu 60 triệu đồng (trong lúc đó ngân sách trung ương chỉ có 1.230.000 đồng). Nếu phải trả lương cho giáo viên thì phải tiêu thêm 10 triệu đồng nữa, vì phải cần đến 10 vạn giáo viên, mỗi giáo viên chỉ có thể dạy 100 học sinh trong một năm. Lấy đâu ra chừng đó tiền và giáo viên? Thế mà chính phủ lâm thời và Bộ giáo dục còn non trẻ lúc bấy giờ đã tìm ra lời giải cho bài toán tưởng chừng như không thể làm được đó. Một bài toán mà theo cách giải thông thường chỉ dựa vào ngân sách nhà nước thì phải 30 đến 40 năm! Tiếc rằng do hoàn cảnh lịch sử, cả dân tộc phải tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nên chưa thực hiện trọn vẹn nhiệm vụ đã đề ra. Nhưng, những gì Bộ giáo dục còn non trẻ đã làm được là một điều phi thường đã được lịch sử ghi nhận. (Kỳ tích này đã được ông Vũ Đình Hòe, nguyên Bộ trưởng giáo dục đầu tiên của Chính phủ cách mạng lâm thời 8-1945 kể lại khá cụ thể trong cuốn: Pháp quyền nhân nghĩa Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Văn hóa thông tin, 2001).

Trở lại vấn đề, ngoài những cái khó mà GS Văn Như Cương đã nêu (tạm gọi những cái “khó” hữu hình), tôi xin nêu tiếp những cái khó khác, những rào cản vô hình trong đổi mới giáo dục. Và những rào cản này nếu chúng ta không giải quyết triệt để, thỏa đáng thì liệu có thể đổi mới phương pháp dạy học hiện nay ở nhà trường phổ thông không?

Rào cản thứ nhất: Bệnh thành tích. Đây là căn bệnh trầm kha, kinh niên của ngành giáo dục 20 năm nay. Bệnh thành tích là căn nguyên của những bi hài kịch trong giáo dục phổ thông thời gian qua. Vì thành tích mà người thầy đã đẻ ra một kiểu dạy kỳ quái, nhồi nhét, áp đặt để rồi học sinh chán học, thậm chí khiếp sợ. Vì thành tích mà cả thầy và trò đã phải gồng mình trong các kỳ thi tốt nghiệp. Cả nhà trường, xã hội và gia đình học sinh đã lãng phí thời gian, sức lực, tiền của vào những chuyện không đâu. Tổ chức UNESCO đã nêu ra bốn trụ cột của giáo dục thế kỷ XXI: Học để biết, Học để làm, Học để cùng chung sống và Học để làm người, thế mà giáo dục ở ta quanh năm chỉ loay hoay mỗi chuyện: Học để thi! Nghịch lý là năm nào cũng vậy, tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT) rất cao, thường là 80% trở lên, có nơi 95%, 100%! Nhưng chất lượng thật sự lại rất thấp, “Một sự đối trá đến kinh khủng mà vẫn được nhiều người hồn nhiên chấp nhận” (Của thời bội thu trái đắng – Huỳnh Ngọc Chiến – Tia Sáng số 1 tháng 3 năm 2003).

Đề thi tốt nghiệp THCS và THPT năm 2001-2002 vừa qua đã có đổi mới ở một số môn thi, nhưng cơ bản vẫn theo lối học vẹt. Yêu cầu suy luận, vận dụng kiến thức rất thấp, vì vậy việc dạy học ở các khối lớp thi tốt nghiệp 9&12 vẫn là kiểu dạy nhồi nhét, áp đặt, thuộc lòng. Dạy theo kiểu đó

* Tia Sáng/ Tháng 4-2003/Số 2

phản khoa học giáo dục, đi ngược với yêu cầu đổi mới hiện nay, nhưng có một điều chắc chắn là tỷ lệ đậu tốt nghiệp cao và người thầy an toàn.

Các trường phổ thông hiện nay có vận dụng dưới hình thức thử nghiệm phương pháp dạy học mới và chủ yếu ở các khối lớp không thi tốt nghiệp. Đối với bậc THCS là các lớp 6, 7, 8, và bậc THPT là các lớp 10, 11. Vận dụng phương pháp mới vào các khối lớp thi tốt nghiệp là một thứ xa xỉ phẩm, nó vừa không hiệu quả, vừa không an toàn. Thi cử như hiện nay mà dạy theo phương pháp mới là tự sát. Vậy thì ai dại gì mà lao đầu vào đó. Cũng từ đây xuất hiện một nghịch lý đáng buồn nữa, là không ít các trường phổ thông kêu thiếu phương tiện thiết bị giảng dạy, trong lúc đó cái đang có lại không được sử dụng hết chức năng, hiệu quả, gây nên một sự lãng phí ghê gớm khi mà chúng ta còn nghèo.

Rào cản nghịch lý thứ hai của giáo dục hiện nay: yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học đòi hỏi năng lực, trình độ chuyên môn rất cao ở những cán bộ đầu ngành, trước hết là đội ngũ chuyên viên ở Bộ và Sở, trong lúc đó thì cái năng lực thực sự của đội ngũ này chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới. Vì lẽ đó mà việc chỉ đạo thực hiện từ trên xuống còn nhiều lúng túng, sai sót. Tôi thực sự hoài nghi về năng lực và lòng nhiệt thành của một số chuyên viên ở Bộ vừa chủ trương và biên soạn bộ đề cương ôn thi tốt nghiệp lớp 9&12, vừa chủ trì, hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học. Một thực tế phi logic không thể chấp nhận được là Bộ tổ chức thi theo kiểu cũ, từ hình thức đến nội dung, nhưng lại yêu cầu các trường phổ thông dạy theo phương pháp mới. Còn vai trò của các trường đại học, cao đẳng sư phạm thì sao? Tuy được gọi là các cỗ máy cái nhưng các trường này cũng chưa thấy tạo ra những đột phá mới. Bằng chứng là những năm gần đây, các trường phổ thông được đón tiếp và hướng dẫn sinh viên thực tập sư phạm thì thấy cái lưng vốn mà những người thầy tương lai được trang bị cũng không hơn gì thế hệ cha anh đã ra trường trước đó 20, 30 năm. Họ cũng làm cái việc tẻ nhạt, đơn điệu là đọc thoại, tóm tắt những nội dung cơ bản sách giáo khoa. Chẳng lẽ cứ chờ năm bảy năm sau, Bộ giáo dục lại phải làm cái việc bất đắc dĩ là bồi dưỡng thường xuyên để nâng chuẩn cho họ giống như đang làm đối với tất cả đội ngũ giáo viên phổ thông hiện nay?

Rào cản, nghịch lý thứ ba: Dùng tiêu chí cũ để đánh giá phương pháp dạy học mới. Hiện nay việc đánh giá xếp loại một giờ dạy học ở trường phổ thông vẫn theo một bản mẫu các tiêu chí đã tồn tại hàng chục năm nay. Một giờ dạy học tốt phải đảm bảo trình tự các bước lên lớp: kiểm tra bài cũ, bài mới, củng cố bài học, bài tập về nhà... Thực tế có những giờ dạy học thỏa mãn đầy đủ các bước lên lớp và các tiêu chí khác, nhưng chưa chắc hẳn là một giờ dạy học tốt, hay. Ngược lại, có những giờ dạy học, cả thầy và trò chỉ đi vào một nội dung cơ bản của bài học rồi trên cơ sở đó, học sinh biết cách suy luận giải quyết những vấn đề còn lại. Đó thực sự là những giờ dạy giỏi, dạy hay. Có những giờ dạy ấn tượng, xuất thần mà cả thầy và trò đã không đi theo một lối mòn vạch sẵn nhằm chán. Những giờ dạy như thế đã để lại dấu ấn sâu đậm trong ký ức của người dạy và học. Giáo sư Hồ Ngọc Đại đã kể lại tình huống ngược trong cuộc đời đi dạy của ông, được Tia Sáng số 1 tháng 4 – 2003 ghi lại trong bài “Người của những câu hỏi lật ngược”: “ Có lần ông được bố trí dạy “thao giảng”. Một học sinh gặp lúng túng trên bảng. Lý ra Hồ Ngọc Đại có thể cho em đó về chỗ, gọi em khác thay và buổi thao giảng sẽ diễn ra đúng kịch bản. Hồ Ngọc Đại làm ngược lại cách đó. Ông tử mỉ hướng dẫn em học sinh kia giải bằng xong bài tập thì hết giờ”. Phải là người có tâm, “không biết sợ” thì mới làm được cái điều tưởng chừng đơn giản đó.

Tiêu chí cũ đã không đo lường được phương pháp dạy học mới, vì thế nó không có tác dụng khuyến khích mà còn gây nên những trở ngại rất lớn trong đổi mới phương pháp dạy học. Muốn nâng cao chất lượng giáo dục thì không thể không đổi mới phương pháp dạy học. Đó là một tất yếu. Yêu cầu là phải đổi mới toàn diện, trên một quy mô rộng lớn và có hệ thống, ở tất cả các khối lớp, các môn học, chứ không phải chỉ diễn ra ở một vài khối lớp, một số môn học và một ít tiết học như hiện nay. Những cái khó hữu hình và vô hình trên đây là những rào cản rất lớn trong sự nghiệp chấn hưng giáo dục, canh tân đất nước. Xem ra cái khó vô hình còn nan giải hơn nhiều cái khó hữu hình, vì cái khó đó nó nằm ngay trong bản thân mỗi chúng ta?